

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 03 NĂM HỌC 2025-2026 MÔN CHUYÊN NGÀNH CÁC KHOA KHÓA

Thực hiện: Từ ngày 08/06/2026 - 16/08/2026

Ngày 14 tháng 5 năm 2026

STT	Tên lớp tín chỉ	Số tín chỉ	Số tiết				SV/Lớp		Tiết học/buổi		Địa điểm học		Tuần học	Giáo viên
			LT	BT	TH	TL	Tối thiểu	Tối đa	Ca học	Lịch học	Phòng học			
Hệ: Đại học														
K74														
Khoa: Sinh học														
Chuyên ngành: Sư phạm Sinh học														
Học phần: Cơ sở vật lý trong khoa học sự sống														
1	BIOL277-K74SP Sinh.01_LT	2	12	6	0	0	50	50	Chiều	Thứ 5 (T9-10)	304 Nhà:A2	1-5	Trần Khánh Vân	
2	BIOL277-K74SP Sinh.01_LT	2	12	6	0	0	50	50	Chiều	Thứ 6 (T6-9)	204 Nhà:A1	1-5	Trần Khánh Vân	
Học phần: Cơ sở hóa học trong khoa học sự sống														
3	BIOL278- K72,K73 K74.01_LT	2	22	8	0	0	50	50	Sáng	Thứ 3 (T2-5)	304 Nhà:A1	1-8	Đieu Thị Mai Hoa	
K72														
Khoa: Sinh học														
Chuyên ngành: Sư phạm Sinh học														
Học phần: Cơ sở công nghệ sinh học														
4	BIOL381-K72SP Sinh.01_LT	3	17	0	0	10	30	35	Sáng	Thứ 2 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-8	Trần Lan Đài	
5	BIOL381-K72SP Sinh.01_LT	3	18	0	0	10	30	35	Sáng	Thứ 3 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-	Trần Lan Đài	
Học phần: Thực hành Vi sinh vật học và Công nghệ sinh học														
6	BIOL382-K72SP Sinh.01_LT	2	0	0	0	0	15	17	Chiều	Thứ 3 (T6-10)	303 Nhà:TN-Sinh	1-6	Trần Thị Thúy	
7	BIOL382-K72SP Sinh.01_LT	2	0	0	0	0	15	17	Sáng	Thứ 5 (T1-5)	303 Nhà:TN-Sinh	1-6	Trần Thị Thúy	

STT	Tên lớp tín chỉ	Số tín chỉ	Số tiết				SV/Lớp		Tiết học/buổi		Địa điểm học		Tuần học	Giáo viên
			LT	BT	TH	TL	Tối thiểu	Tối đa	Ca học	Lịch học	Phòng học			
8	BIOL382-K72SP Sinh.02_LT	2	0	0	0	0	15	17	Chiều	Thứ 4 (T6-10)	303 Nhà:TN-Sinh	1-6	Trần Thị Thúy	
9	BIOL382-K72SP Sinh.02_LT	2	0	0	0	0	15	17	Sáng	Thứ 6 (T1-5)	303 Nhà:TN-Sinh	1-6	Trần Thị Thúy	
Học phần: Sinh học biển														
10	BIOL386-K72SP Sinh.01_LT	2	28	2	0	0	35	40	Chiều	Thứ 6 (T6-9)	203 Nhà:A1	1-8	Trần Thị Thanh Bình	
Học phần: Quang hợp và năng suất cây trồng														
11	BIOL394-K72SP Sinh.01_LT	2	26	4	0	0	35	35	Sáng	Thứ 4 (T2-5)	207-A Nhà:A1	1-8	Điêu Thị Mai Hoa	
Học phần: Vi rút và bệnh truyền nhiễm														
12	BIOL487-K72SP Sinh.01_LT	2	25	5	0	0	40	40	Chiều	Thứ 2 (T6-9)	204 Nhà:A1	1-8	Đoàn Văn Thược	
K73														
Khoa: Sinh học														
Chuyên ngành: Sư phạm Sinh học														
Học phần: Tổ chức dạy học môn Sinh học														
13	BIOL395-K73SP Sinh.01_LT	3	22	0	0	0	35	40	Sáng	Thứ 3 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thùy Dung	
14	BIOL395-K73SP Sinh.01_LT	3	23	0	0	0	35	40	Sáng	Thứ 4 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thùy Dung	
Chuyên ngành: Sư phạm Sinh học (Chất lượng cao)														
Học phần: Tổ chức dạy học môn Sinh học														
15	BIOL395C-K73SP Sinh CLC.01_LT	3	22	0	0	0	2	2	Sáng	Thứ 3 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thùy Dung	
16	BIOL395C-K73SP Sinh CLC.01_LT	3	23	0	0	0	2	2	Sáng	Thứ 4 (T2-4)	304 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thùy Dung	
Học phần: Cơ sở di truyền học chọn giống														
17	BIOL474-K73SP SinhCLC.01_LT	2	26	0	0	4	25	25	Chiều	Thứ 4 (T6-9)	308 Nhà:A2	1-8	Triệu Anh Trung	
Học phần: Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản														
18	BIOL483-K73SP SinhCLC.01_LT	2	24	0	0	6	25	25	Sáng	Thứ 6 (T2-5)	308 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	
Học phần: Vi sinh vật trong xử lý ô nhiễm môi trường														
19	BIOL486-K73SP SinhCLC.01_LT	2	20	0	0	10	25	25	Sáng	Thứ 2 (T2-5)	308 Nhà:A2	1-8	Phan Duệ Thanh	

STT	Tên lớp tín chỉ	Số tín chỉ	Số tiết				SV/Lớp		Tiết học/buổi		Địa điểm học		Tuần học	Giáo viên
			LT	BT	TH	TL	Tối thiểu	Tối đa	Ca học	Lịch học	Phòng học			
Học phần: Trải nghiệm hoạt động dạy học														
20	BIOL494B-K73SP SinhCLC.01_LT	3	19	0	3	0	25	25	Chiều	Thứ 3 (T6-9)	308 Nhà:A2	1-8	Nguyễn Thị Hằng Nga	
21	BIOL494B-K73SP SinhCLC.01_LT	3	20	0	3	0	25	25	Sáng	Thứ 5 (T2-5)	308 Nhà:A2	1-6	Nguyễn Thị Hằng Nga	

BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA